

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/DS-ST
Ngày: 11 / 9 / 2019
“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa;
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 280/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà La Kim Y, sinh năm 1976; địa chỉ: số 04, đường C, ấp T, thị trấn M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: số 384, ấp T, thị trấn M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2019 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà La Kim Y cho rằng, do quen biết nên vào ngày 26/02/2019, bà Y cho bà Nguyễn Huỳnh Đ vay số tiền 100.000.000 đồng, có lập biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Tuy nhiên, hai bên có thỏa thuận miệng sau 01 tháng sẽ trả lại số tiền vay. Bà Y đã nhiều lần yêu cầu bà Đ trả lại số tiền vay nhưng cho đến nay, bà Đ vẫn chưa trả lại nợ vay và nợ lãi. Vì vậy, bà Y yêu cầu bà Đ trả lại số tiền vay

100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 26/02/2019 đến ngày Tòa án xét xử.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Tờ tự khai ngày 14/6/2019 của bà La Kim Y và giấy mượn tiền ngày 26/02/2019 (bản photo).

- Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Đ khai, do cần tiền, bà Đ có vay của bà La Kim Y các khoản tiền cụ thể như sau:

Ngày 28/01/2019, bà Đ vay 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả lãi 200.000 đồng. Khi trả lãi được khoảng 1 tuần, bà Đ tiếp tục vay thêm 5.000.000 đồng, tổng tiền vay 25.000.000 đồng, mỗi ngày trả lãi 250.000 đồng. Khi trả lãi được khoảng nửa tháng, bà Đ vay thêm 30.000.000 đồng, tổng tiền vay 55.000.000 đồng, mỗi ngày trả lãi 500.000 đồng. Khi trả lãi được khoảng nửa tháng, bà Đ vay thêm 15.000.000 đồng, tổng tiền vay là 70.000.000 đồng, mỗi ngày trả lãi 450.000 đồng do bà Y bớt tiền lãi.

Đến ngày 26/02/2019, bà Đ vay thêm 30.000.000 đồng, tổng tiền vay 100.000.000 đồng. Khi đó, bà Đ có lập giấy mượn tiền ngày 26/02/2019 với nội dung bà Đ thừa nhận có mượn (vay) của bà Y số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó, bà Đ trả lãi cho bà Y mỗi ngày 650.000 đồng được khoảng 01 tháng; trả lãi mỗi ngày 300.000 đồng được khoảng 02 tháng rồi ngưng trả cho đến nay.

Tổng số tiền lãi mà bà Đ đã trả cho bà Y từ khi vay cho đến khi ngưng trả lãi khoảng 54.000.000 đồng. Việc trả lãi không được lập văn bản thể hiện.

Bà Đ đồng ý trả số tiền vay 100.000.000 đồng theo yêu cầu bà Y. Do việc kinh doanh không thuận lợi nên bà Đ yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết số tiền vay 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn, bị đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn, bị đơn không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

Bên cạnh đó, bà Y xác định khi vay, hai bên thỏa thuận miệng thời hạn vay 03 tháng; chỉ yêu cầu bà Đ trả số nợ vay 100.000.000 đồng; rút lại yêu cầu bà Đ trả lãi chậm trả.

Bà Đ khai, do không xác định được số lãi đã trả nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết đối với số lãi đã trả; chấp nhận trả nợ theo yêu cầu của bà Y. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, hợp đồng vay tài sản giữa bà Y, bà Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, với nội dung được thể hiện tại biên nhận nợ ngày 26/02/2019. Do bà Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Y khởi kiện yêu cầu bà Đ trả nợ là phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Y chỉ yêu cầu bà Đ trả nợ vốn 100.000.000 đồng, rút lại yêu cầu trả lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Đ cho rằng đã trả lãi 54.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và yêu cầu trả dần 1.000.000 đồng/tháng nhưng không được bà Y chấp nhận nên không có cơ sở xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Đ trả cho bà Y 100.000.000 đồng; đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**** Về tố tụng:***

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà La Kim Y khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh Đ trả nợ vay. Bà Đ đang cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của bà Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**** Về nội dung:***

[2] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Bà Y khai, vào ngày 26/02/2019, bà Y có cho bà Đ vay số tiền 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 26/02/2019, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận miệng thời hạn vay là 01 tháng. Bà Y đã nhiều lần yêu cầu bà Đ trả lại nợ nhưng bà Đ không thực hiện.

Bà Đ thừa nhận có lập giấy mượn tiền ngày 26/02/2019 thể hiện bà Đ có vay của bà Y số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, số nợ này là khoản nợ cộng dồn của nhiều khoản vay trước đó gồm: lần thứ nhất, vay 20.000.000 đồng vào ngày 28/01/2019; lần thứ hai, vay 5.000.000 đồng sau lần thứ nhất khoảng 01 tuần; lần thứ ba, vay 30.000.000 đồng sau lần thứ hai khoảng ½ tháng; lần thứ

tư, vay 15.000.000 đồng (không nhớ thời gian) và lần thứ năm, vay 30.000.000 đồng vào ngày 26/02/2019.

Đồng thời, bà Đ có trả lãi cho bà Y sau các lần vay gồm: sau khoản vay lần 1, trả lãi mỗi ngày 200.000 đồng trong 01 tuần; sau khoản vay lần 2, trả lãi mỗi ngày 250.000 đồng trong ½ tháng; sau khoản vay lần 3, trả lãi mỗi ngày 500.000 đồng trong ½ tháng; sau khoản vay lần 4, trả lãi mỗi ngày 450.000 đồng nhưng không xác định được thời gian trả lãi; sau khoản vay lần 5, trả lãi mỗi ngày 650.000 đồng trong 01 tháng rồi tiếp tục trả lãi mỗi ngày 300.000 đồng trong 02 tháng thì ngưng trả tiếp.

Tại phiên tòa, bà Đ khai, do không xác định được số lãi đã trả nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết đối với số lãi đã trả; chấp nhận trả nợ theo yêu cầu của bà Y.

Xét thấy, bà Y, bà Đ thống nhất, các bên có lập giấy mượn tiền ngày 26/02/2019 thể hiện bà Đ có vay của bà Y 100.000.000 đồng. Bà Đ cho rằng đây là khoản nợ cộng dồn của 05 khoản vay trước đó, đều là các khoản vay có lãi và đã trả lãi sau mỗi lần vay nhưng không xác định được thời gian cụ thể của từng khoản vay và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Bà Y cho rằng, các bên có thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng (trong giai đoạn chuẩn bị xét xử), 03 tháng (tại phiên tòa) nhưng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Trong khi đó, giấy mượn tiền ngày 26/02/2019 không thể hiện lãi suất, thời hạn vay. Cho nên, có căn cứ xác định khoản vay 100.000.000 đồng ngày 26/02/2019 là khoản vay không thỏa thuận thời hạn vay, không thỏa thuận lãi suất; không có căn cứ xác định khoản vay 100.000.000 đồng được cộng dồn của nhiều khoản vay trước đó và bà Đ có trả lãi cho bà Y như bà Đ trình bày.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của bà Y:

Bà Y khai, sau khi lập giấy mượn tiền ngày 26/02/2019 khoảng 01 tháng đến nay, bà Y nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà Đ chỉ hứa mà không trả. Đồng thời, bà Đ chấp nhận trả số nợ 100.000.000 đồng cho bà Y. Cho nên, việc bà Y khởi kiện yêu cầu bà Đ trả nợ là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về yêu cầu trả lãi, theo đơn khởi kiện và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cùng với yêu cầu trả nợ vốn, bà Y còn yêu cầu bà Đ trả lãi chậm trả từ ngày 26/02/2019 đến ngày Tòa án xét xử.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà Y tự nguyện rút yêu cầu buộc bà Đ trả lãi chậm trả. Sự tự nguyện này phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Y theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Đ yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng nguyên đơn không chấp nhận. Cho nên, phương thức thanh toán sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Vì vậy, buộc bà Đ trả cho bà Y số tiền nợ vay 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho bà Y là 5.000.000 đồng.

Bà Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho bà Y số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng mà bà Y đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà La Kim Y về việc yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh Đ trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà La Kim Y.

Buộc bà Nguyễn Huỳnh Đ trả cho bà La Kim Y số nợ vay 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Huỳnh Đ phải chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà La Kim Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà La Kim Y số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng mà bà Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0013231 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà La Kim Y, bà Nguyễn Huỳnh Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Chí Bình